

Bản án số: 38/2022/DS-ST
Ngày: 31/5/2022
*Về việc tranh chấp hợp đồng
tín dụng*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;
2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân;

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 126/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 4 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2022/QĐST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q; địa chỉ: Tầng 1 và tầng 2, Tòa nhà Sailing Tower – 111A Pasteur, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Nguyễn Hải T, sinh năm 1992; địa chỉ: Tầng 1 và tầng 2 Tòa nhà Sailing Tower, số 111A Pasteur, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 15/7/2021). Có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hoài N, sinh năm 1990; thường trú: Số 1348/2, tổ 8, khóm 1, Phường 11, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở: 18B/22 khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 15 tháng 7 năm 2021, lời khai trong quá trình tố tụng, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Nguyễn Hải T trình bày:

Ngày 11/4/2018, Ngân hàng thương mại cổ phần Q (gọi tắt là Ngân hàng) và anh Nguyễn Hoài N ký hợp đồng tín dụng số 302.HDTD838.18. Theo nội dung hợp

đồng hai bên đã ký, Ngân hàng cho anh Nguyễn Hoài N vay số tiền 151.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 10.9%, thay đổi 03 tháng/ lần. Mục đích vay tiêu dùng. Ngày 12/4/2018, Ngân hàng đã giải ngân cho anh Nguyễn Hoài N số tiền 151.000.000 đồng thông qua Đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 302.KUNN838.18. Ngày 09/4/2018, Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng cho anh Nguyễn Hoài N số thẻ 512824XXXX5732, loại thẻ VIB Finalcial Free, hạn mức 15.000.000 đồng, lãi suất, phí theo bản chấp thuận về điều kiện sử dụng thẻ. Trong quá trình thực hiện hợp đồng và sử dụng thẻ anh Nguyễn Hoài N đã vi phạm các nội dung thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng, bản chấp thuận về điều kiện sử dụng thẻ tín dụng VIB. Tính đến ngày 30/5/2022, anh Nguyễn Hoài N đã thanh toán được số tiền 26.214.423 đồng, gồm tiền gốc 16.467.410 đồng, tiền lãi 9.747.013 đồng.

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Nguyễn Hoài N phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 30/5/2022 là 268.404.124 đồng, trong đó: Nợ gốc của hợp đồng tín dụng số 302.HDTD838.18 ngày 11/4/2018 là 134.532.590 đồng, lãi trong hạn là 55.850.781 đồng, lãi quá hạn 30.396.048 đồng; nợ gốc của thẻ 512824XXXX5732 là 14.498.500 đồng, lãi trong hạn 6.953.850 đồng, lãi quá hạn 26.172.355 đồng. Tiền lãi phát sinh từ ngày 31/5/2022 theo mức lãi suất đã thỏa thuận cho đến khi anh Nguyễn Hoài N thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

- Đối với bị đơn anh Nguyễn Hoài N:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải bằng hình thức thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để yêu cầu bị đơn có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các yêu cầu của nguyên đơn cũng như cung cấp các chứng cứ liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do, không cung cấp chứng cứ cho Tòa án. Ngày 18/5/2022, Tòa án triệu tập bị đơn tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án và nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là có căn cứ chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của các đương sự: Theo biên bản xác minh ngày 14/4/2022 của Tòa án tại Công an phường Dĩ An, thành phố Dĩ An xác định anh Nguyễn Hoài N có đăng ký tạm trú tại địa chỉ 18B/22 khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương nhưng đã bỏ đi khỏi địa phương, khi đi không trình báo nên chính quyền địa phương không biết hiện anh N cư trú tại đâu. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến

hành thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để triệu tập bị đơn về làm việc nhưng bị đơn vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc. Tòa án đã triệu tập bị đơn tham gia phiên tòa vào các ngày 27/5/2022 và 31/5/2022 nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án: Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không cung cấp tài liệu chứng cứ nên Tòa án căn cứ vào chứng cứ do nguyên đơn cung cấp làm căn cứ giải quyết vụ án. Xét hợp đồng tín dụng số 302.HDTD838.18 ngày 11/4/2018 và yêu cầu phát hành thẻ số 512824XXXX5732 được giao kết giữa Ngân hàng và anh Nguyễn Hoài N đã thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên. Ngân hàng đã giải ngân số tiền 151.000.000 đồng cho anh Nguyễn Hoài N như thỏa thuận thông qua đơn đề nghị giải ngân kiêm kê ước nhận nợ số 302.HDTD838.18 ngày 12/4/2018. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn số tiền 26.214.423 đồng, gồm tiền gốc 16.467.410 đồng, tiền lãi 9.747.013 đồng. Tính đến ngày 30/5/2022, bị đơn còn nợ số tiền 268.404.124 đồng, trong đó: Nợ gốc của hợp đồng tín dụng số 302.HDTD838.18 ngày 11/4/2018 là 134.532.590 đồng, lãi trong hạn là 55.850.781 đồng, lãi quá hạn 30.396.048 đồng; nợ gốc của thẻ 512824XXXX5732 là 14.498.500 đồng, lãi trong hạn 6.953.850 đồng, lãi quá hạn 26.172.355 đồng, xét có căn cứ buộc bị đơn phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền trên.

[3] Về tiền lãi: Theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 302.HDTD838.18 ngày 11/4/2018 và yêu cầu phát hành thẻ số 512824XXXX5732 thì bị đơn còn phải trả tiền lãi đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, có căn cứ buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng đã giao kết từ ngày 31/5/2022 cho đến khi thanh toán xong tiền nợ cho nguyên đơn.

[4] Về chi phí tố tụng: Chi phí đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) nguyên đơn đã tạm ứng, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại số tiền đã tạm ứng trên nên cần buộc bị đơn trả lại cho nguyên đơn.

[5] Từ những phân tích nêu trên, xét có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 144, Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 90, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 351 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Q với bị đơn anh Nguyễn Hoài N về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

1.1 Buộc anh Nguyễn Hoài N có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền còn nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng số 302.HDTD838.18 ngày 11/4/2018 tạm tính đến ngày 30/5/2022 với số tiền 220.779.419 đồng (Hai trăm hai mươi triệu, bảy trăm bảy mươi chín nghìn, bốn trăm mười chín đồng), trong đó nợ gốc 134.532.590 đồng (Một trăm ba mươi tư triệu, năm trăm ba mươi hai nghìn, năm trăm chín mươi đồng), lãi trong hạn là 55.850.781 đồng (Năm mươi năm triệu, tám trăm năm mươi nghìn, bảy trăm tám mươi một đồng), lãi quá hạn 30.396.048 đồng (Ba mươi triệu, ba trăm chín mươi sáu nghìn, không trăm bốn mươi tám đồng).

1.2 Buộc anh Nguyễn Hoài N có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền còn nợ phát sinh từ thẻ VIB Finalcial Free, số 512824XXXX5732 với số tiền 47.624.705 đồng (Bốn mươi bảy triệu, sáu trăm hai bốn nghìn, bảy trăm lẻ năm đồng), trong đó nợ gốc 14.498.500 đồng (Mười bốn triệu, bốn trăm chín mươi tám nghìn, năm trăm đồng), lãi trong hạn 6.953.850 đồng (Sáu triệu, chín trăm năm mươi ba nghìn, tám trăm năm mươi đồng), lãi quá hạn 26.172.355 đồng (Hai mươi sáu triệu, một trăm bảy mươi hai nghìn, ba trăm năm mươi lăm đồng).

Tổng số tiền anh Nguyễn Hoài N phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q tạm tính đến ngày 30/5/2022 là 268.404.124 đồng (Hai trăm sáu mươi tám triệu, bốn trăm lẻ bốn nghìn, một trăm hai mươi bốn đồng).

Anh Nguyễn Hoài N còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 31/5/2022 theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 302.HDTD838.18 ngày 11/4/2018 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q.

2. Về chi phí tố tụng: Buộc bị đơn anh Nguyễn Hoài N phải trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Hoài N phải chịu 13.420.206 đồng (Mười ba triệu, bốn trăm hai mươi nghìn, hai trăm lẻ sáu đồng). Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền 5.727.000 đồng (Năm triệu, bảy trăm hai mươi bảy nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005427 ngày 27/01/2022 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- CCTHADS thành phố Dĩ An;
- Lưu: VT, HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Quyết